TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2022/QĐCNTTLH	*Đồng Hỷ, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Văn T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ch.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã X, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Ph, xã V, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Trần Thiên Ph, sinh ngày 08/3/2017 và Nguyễn Trần Tấn Ph, sinh ngày

20/9/2018.

Hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Trần Thiên Ph và Nguyễn Trần Tấn Ph cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị Ch có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ch cấp dưỡng nuôi con cùng anh T là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/1 tháng/ 2 con. Mỗi con là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng / 1 con) cho đến khi cháu Ph, cháu Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị Ch không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng chị Ch còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hy;
- UBND xã Văn Hán, Đồng Hỷ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Châm Thị Vân Khánh